

Số: 348 /QĐ-CDKTCNQ

Bình Định, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra các nghề đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-CDKTCNQ ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra các nghề đào tạo năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là bộ chuẩn đầu ra cho 21 nghề trình độ Trung cấp và 20 nghề trình độ Cao đẳng.

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm, Tổ Quản trị mạng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Phạm Văn Tường*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



Phạm Văn Tường

PHỤ LỤC
CÁC NGHỀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 348/QĐ-CDKTCNNQ, ngày 30 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn)

STT	Trình độ đào tạo/Tên nghề	Mã nghề	Ghi chú
I	Cao đẳng		
1.	Công nghệ Ô tô	6510216	
2.	Cắt gọt kim loại	6510121	
3.	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	
4.	Hàn	6520123	
5.	Cơ điện tử	6520263	
6.	Điện công nghiệp	6520227	
7.	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	
8.	Công nghệ thông tin (UDPM)	6480202	
9.	Điện tử công nghiệp	6520225	
10.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	
11.	Hướng dẫn du lịch	6810103	
12.	Quản trị nhà hàng	6810206	
13.	Quản trị khách sạn	6810201	
14.	Quản trị kinh doanh	6340404	
15.	Kế toán doanh nghiệp	6340302	
16.	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	
17.	Hội họa	6210103	
18.	Thanh nhạc	6210225	
19.	Chăn nuôi - Thú y	6620120	
20.	Tiếng Anh	6220206	
II	Trung cấp		
1.	Công nghệ Ô tô	5510216	
2.	Cắt gọt kim loại	5510121	
3.	Chế tạo thiết bị cơ khí	5520104	
4.	Hàn	5520123	
5.	Cơ điện tử	5520263	
6.	Điện công nghiệp	5520227	
7.	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	5520255	
8.	Công nghệ thông tin (UDPM)	5480202	
9.	Điện tử công nghiệp	5520225	
10.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	
11.	Hướng dẫn du lịch	5810103	
12.	Nghệ vụ nhà hàng	6810206	
13.	Kế toán doanh nghiệp	6340404	
14.	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	
15.	Công nghệ may	5540204	

STT	Trình độ đào tạo/Tên nghề	Mã nghề	Ghi chú
16.	Biểu diễn nhạc cụ phương tây	5210217	
17.	Organ	5210224	
18.	Hội hoạ	5210103	
19.	Thanh nhạc	5210225	
20.	Chăn nuôi - Thú y	5620120	
21.	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	

thêm

